

Họ tên : Lưu..... Hoàng..... Phi..... Số báo danh : 22.02.21.....

Mã đề 403

- Câu 1:** Sau cách mạng tháng Tám 1945, từ vĩ tuyến 16 vào Nam, lực lượng Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật Bản là
- A. quân Anh.
B. quân Pháp.
C. quân Mĩ.
D. quân Trung Hoa Dân quốc.
- Câu 2:** Một hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới xuất hiện xu thế
- A. hợp tác quốc tế.
B. liên minh kinh tế.
C. hợp tác khu vực.
D. toàn cầu hóa.
- Câu 3:** Tháng 6 - 1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức cách mạng nào tại Quảng Châu (Trung Quốc)?
- A. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
B. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
C. Hội Liên hiệp thuộc địa.
D. Cộng sản đoàn.
- Câu 4:** Trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là
- A. Địa chủ phong kiến và nông dân.
B. Công nhân và nông dân.
C. Địa chủ phong kiến và tư sản.
D. Địa chủ phong kiến và tiểu tư sản.
- Câu 5:** Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) là thắng lợi của quân dân miền Nam chống chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?
- A. "Chiến tranh đặc biệt".
B. "Việt Nam hóa chiến tranh".
C. "Chiến tranh cục bộ".
D. "Chiến tranh đơn phương".
- Câu 6:** Nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội trong khoảng thời gian nào?
- A. Sau khi thành lập ASEAN.
B. Sau khi giành độc lập dân tộc.
C. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
D. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Câu 7:** Phong trào Đông du đưa học sinh Việt Nam sang Nhật Bản học tập ở đầu thế kỉ XIX do ai khởi xướng?
- A. Lương Văn Can.
B. Phan Bội Châu.
C. Phan Châu Trinh.
D. Huỳnh Thúc Kháng.
- Câu 8:** Trong cuộc Tiến công chiến lược 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến quan trọng của địch là
- A. Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
B. Huế, Đà Nẵng và Sài Gòn.
C. Đà Nẵng, Tây Nguyên và Sài Gòn.
D. Quảng Trị, Đà Nẵng và Tây Nguyên.
- Câu 9:** Mục đích thành lập tổ chức Liên hợp quốc mà các nước Anh - Mĩ - Liên Xô xác định tại Hội nghị Ianta (2 - 1945) là gì?
- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
B. Thúc đẩy mối quan hệ giữa các dân tộc.
C. Tiến hành hợp tác quốc tế.
D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế.
- Câu 10:** Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt - Pháp (14 - 9 - 1946) là
- A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, độc lập.
B. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị, kinh tế.
C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.
D. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- Câu 11:** Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau Hiệp định Giơnevơ 1954 là
- A. đấu tranh đòi Mĩ - Diệm nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ.
B. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
C. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, tiến lên CNXH.
D. chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.

C. Thực dân Pháp còn mạnh.

D. Tổ chức của Việt Nam Quốc dân đảng còn lỏng lẻo.

Câu 24: Điều **không phải** là nguyên nhân khách quan đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

A. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Toàn dân, toàn quân ta đoàn kết dũng cảm trong chiến đấu, lao động, sản xuất.

C. Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.

D. Sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân tiến bộ.

Câu 25: Để thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", Mĩ đã sử dụng lực lượng chủ yếu nào để tiếp tục cuộc chiến tranh?

A. Quân đội Sài Gòn.

B. Quân đồng minh.

C. Quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.

D. Quân đội Mĩ.

Câu 26: Nội dung nào sau đây khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX?

A. Giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

C. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.

D. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 27: Xu thế chung của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

A. hòa bình, hợp tác, phát triển.

B. tăng cường liên kết khu vực về kinh tế, chính trị, quân sự.

C. tiến hành khủng bố để đối đầu với chiến lược "bá chủ" của các nước lớn.

D. cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các nước.

Câu 28: Mâu thuẫn chủ yếu hàng đầu của xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. Giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và bọn phản động tay sai.

B. Giữa nông dân với địa chủ.

C. Giữa tư sản Việt Nam với tư sản Pháp.

D. Giữa công nhân với tư sản.

Câu 29: Hội nghị Trung ương 8 (5 - 1941) một mặt đã hoàn thiện chủ trương chuyển hướng chiến lược đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11- 1939, đồng thời đã khắc phục cơ bản những hạn chế thiếu sót của

A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 - 1936).

B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11- 1939).

C. Cương lĩnh chính trị (2 - 1930).

D. Luận cương chính trị (10 - 1930).

Câu 30: "Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khai thông đường sang Trung Quốc và thế giới; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc". Đây là ba mục đích mà Đảng ta đã đề ra trong

A. Chiến dịch Việt Bắc - thu đông 1947.

B. Chiến dịch Hòa Bình đông - xuân 1952.

C. Chiến dịch Biên Giới - thu đông 1950.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 31: Vì sao Mĩ phải chấp nhận đến đàm phán tại Hội nghị Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?

A. Bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

B. Bị đánh bất ngờ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968.

C. Bị thất bại trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

D. Bị thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

Câu 32: Việc Liên Xô là một trong năm nước Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có ý nghĩa như thế nào trong quan hệ quốc tế?

A. Góp phần hạn chế sự thao túng của chủ nghĩa tư bản đối với tổ chức Liên hợp quốc.

B. Khẳng định vai trò tối cao của năm nước lớn trong tổ chức Liên hợp quốc.

C. Giúp cho Liên hợp quốc trở thành tổ chức quốc tế quan trọng nhất trong đời sống chính trị quốc tế sau năm 1945.

D. Làm cho Liên hợp quốc có vai trò quan trọng trong việc duy trì hòa bình an và ninh thế giới.

Câu 33: So với thời kì 1930 - 1931, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thời kì 1936 - 1939 có điểm khác là

- A. chống chế độ phân động ở thuộc địa và tay sai.
- B. chống đế quốc và bọn tay sai phân động.
- C. chống chế độ phân động ở thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- D. chống đế quốc, chống phong kiến, chống phát xít.

Câu 34: Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) so với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 35: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chuyển biến nào là quyết định nhất đối với các nước Đông Nam Á?

- A. Vị trí quốc tế của các quốc gia trong khu vực ngày càng được khẳng định.
- B. Các quốc gia đều đã giành được độc lập, thoát khỏi chủ nghĩa thực dân Âu - Mĩ.
- C. Quá trình liên kết khu vực trong ngôi nhà chung ASEAN ngày càng được đẩy mạnh.
- D. Các quốc gia đã xây dựng và phát triển kinh tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Câu 36: Ý nào dưới đây thể hiện điểm tương đồng về nội dung của Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Thỏa thuận các bên ngừng bắn để thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.
- B. Các nước đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- C. Hiệp định có sự tham gia của năm cường quốc trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Các bên thừa nhận thực tế miền Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba

lực lượng chính trị.

Câu 37: Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) được Đảng ta vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

- A. Cứng rắn trong đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia.
- B. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.
- C. Sự đồng thuận trong việc giải quyết tranh chấp.
- D. Lợi dụng sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.

Câu 38: Bài học nào được rút ra từ phong trào dân chủ 1936 - 1939 còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay?

- A. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng nước ta.
- B. Linh hoạt các phương pháp đấu tranh kinh tế, chính trị, ngoại giao.
- C. Chủ trương phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.
- D. Phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Câu 39: Các nước Tây Âu liên kết lại với nhau dựa trên những điểm tương đồng nào?

- A. Tương đồng nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học - kĩ thuật.
- B. Chung nền văn hóa, trình độ phát triển, khoa học - kĩ thuật.
- C. Chung ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây ở châu Âu, cùng thể chế chính trị.
- D. Tương đồng ngôn ngữ, đều nằm ở phía Tây ở châu Âu, cùng thể chế chính trị.

Câu 40: Điểm khác biệt và cũng là nét độc đáo nhất trong cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911 - 1917) so với những người đi trước là

- A. mục đích ra đi tìm đường cứu nước.
- B. thời điểm xuất phát và bản lĩnh cá nhân.
- C. hành trình đi tìm chân lí cứu nước.
- D. hướng đi và cách tiếp cận chân lí cứu nước.

— HẾT —

Đáp án đề thi thử THPT quốc gia môn sử tỉnh HY (mã đề 403)

1-A	2-D	3-A	4-A	5-A	6-B	7-B	8-A	9-A	10-C
11-C	12-D	13-D	14-B	15-C	16-B	17-A	18-A	19-A	20-C
21-A	22-C	23-C	24-B	25-A	26-D	27-A	28-A	29-D	30-C
31-B	32-A	33-C	34-A	35-B	36-B	37-B	38-C	39-A	40-D